

Số: /BC-CCPT

Lâm Đồng, ngày tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công thuộc lĩnh vực Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường

(Thời kỳ báo cáo: Từ ngày 01/7/2025 đến hết ngày 30/6/2026)

Kính gửi: Văn phòng Sở - Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Thực hiện Công văn số 3737/VP-TTPVHCC ngày 06/8/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phối hợp cung cấp thông tin giám sát chuyên đề theo Kế hoạch số 49/KH-MTTQ-BTT, Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công như sau:

I. KHÁI QUÁT NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO

1. Chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị có liên quan đến chuyển đổi số, giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công

Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT tỉnh Lâm Đồng được thành lập theo Quyết định số 330/QĐ-UBND 09/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, là tổ chức thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng tham mưu, giúp Sở thực hiện chức năng quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chất lượng an toàn thực phẩm; chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối, quản lý nhà nước về dịch vụ công trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Trong thực hiện nhiệm vụ, Chi cục có trách nhiệm tham mưu, tổ chức thực hiện các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực được phân công; hướng dẫn, thẩm định, kiểm tra, đánh giá điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; thực hiện các chương trình giám sát, truy xuất nguồn gốc, kiểm tra và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn; quản lý hoạt động chứng nhận, kiểm nghiệm và cung ứng dịch vụ công theo phân công, phân cấp. Đồng thời, Chi cục thực hiện hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã, phường, đặc khu trong các lĩnh vực chất lượng, chế biến và phát triển thị trường.

Về chuyển đổi số, Chi cục được giao thực hiện công tác chuyển đổi số trong phạm vi lĩnh vực quản lý; tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào hoạt động quản lý, sản xuất, bảo quản, chế biến và phát triển thị trường. Đây là cơ sở để Chi cục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, dữ liệu quản lý, khai thác và tái sử dụng thông tin phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, kiểm tra, giám sát và cung cấp dịch vụ công.

2. Phạm vi, lĩnh vực, đối tượng quản lý và những đặc điểm tác động trực tiếp đến việc thực hiện nhiệm vụ.

Chi cục thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên phạm vi toàn tỉnh đối với các lĩnh vực: chất lượng, an toàn thực phẩm; chế biến, bảo quản và phát triển thị trường đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; đồng thời thực hiện quản lý, hướng dẫn đối với các hoạt động liên quan đến nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao và các lĩnh vực khác được giao quản lý.

Đối tượng quản lý, phục vụ của Chi cục gồm các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; các tổ chức, cá nhân tham gia chuỗi sản xuất, cung ứng, tiêu thụ sản phẩm; các cơ quan chuyên môn và chính quyền cấp xã, phường, đặc khu có liên quan đến lĩnh vực được phân công. Chi cục đồng thời có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra đối với doanh nghiệp và các tổ chức hoạt động trong lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường.

Đặc điểm nhiệm vụ có phạm vi rộng, liên quan trực tiếp đến nhiều tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh và người dân; khối lượng thông tin, hồ sơ, dữ liệu phát sinh lớn, đa dạng và thường xuyên biến động. Vì vậy, việc ứng dụng công nghệ số, số hóa hồ sơ, chuẩn hóa và kết nối dữ liệu có ý nghĩa quan trọng trong nâng cao hiệu quả quản lý, rút ngắn thời gian xử lý công việc, tăng cường kiểm tra, giám sát và phục vụ người dân, doanh nghiệp.

3. Thuận lợi, khó khăn đặc thù trong thời kỳ báo cáo, nhất là những vấn đề phát sinh khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Thuận lợi: Chi cục đã được quy định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức; trong đó có nhiệm vụ cụ thể về chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ trong phạm vi lĩnh vực quản lý. Việc chuyển sang mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tạo điều kiện để tiếp tục rà soát, chuẩn hóa quy trình phối hợp, phân định rõ trách nhiệm giữa cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp xã, phường, đặc khu; đồng thời tăng cường hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ từ Chi cục đến cơ sở.

Khó khăn: Trong thời kỳ báo cáo, việc sắp xếp đơn vị hành chính và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp làm thay đổi phạm vi địa bàn, đầu

mối phối hợp và phương thức tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Khối lượng hồ sơ, dữ liệu và thông tin quản lý cần rà soát, cập nhật, chuẩn hóa và đồng bộ lại tương đối lớn; một số dữ liệu được hình thành theo địa giới, đơn vị hành chính và cơ cấu tổ chức trước khi sắp xếp cần được điều chỉnh phù hợp với mô hình mới. Bên cạnh đó, việc triển khai chuyển đổi số, cung cấp dịch vụ công và xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa Chi cục với các cơ quan, đơn vị và chính quyền cấp xã, phường, đặc khu.

Trong quá trình thực hiện, Chi cục phải vừa bảo đảm giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện kiểm tra, giám sát và các nhiệm vụ chuyên môn thường xuyên, vừa rà soát, cập nhật dữ liệu, quy trình và phương thức phối hợp theo mô hình tổ chức mới. Đây là yếu tố tác động trực tiếp đến tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và cung cấp dịch vụ công trong kỳ báo cáo.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai

Chi cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường đã xác định chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công và phục vụ người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường.

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan có liên quan, Chi cục tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao; lồng ghép nội dung chuyển đổi số với cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và hiện đại hóa phương thức quản lý chuyên ngành.

Chi cục đã ban hành Kế hoạch số 47/KH-CCPT ngày 14/11/2025 về thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường năm 2026, làm cơ sở tổ chức triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm 2026. Các nhiệm vụ trọng tâm gồm:

- Khai thác, sử dụng hiệu quả các ứng dụng, phần mềm dùng chung như hộp thư điện tử công vụ, hệ thống quản lý văn bản điện tử, hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung, cơ sở dữ liệu mở;
- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt 100% đối với thủ tục hành chính có đủ điều kiện;
- Phân đấu trên 90% công việc được xử lý trên môi trường mạng, nhất là trình ký văn bản điện tử và xử lý công việc nội bộ, trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước;

- Thực hiện kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số đối với chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp định kỳ và báo cáo thống kê phục vụ chỉ đạo, điều hành;
- Bảo đảm hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin hoạt động ổn định, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số;
- Phân đầu mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của Chi cục đạt trên 90%;
- Cập nhật, cung cấp dữ liệu thuộc lĩnh vực Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường lên cơ sở dữ liệu dùng chung.

Ngoài ra, Chi cục đã tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành Văn bản số 10040/SNNMT-CCPT ngày 15/7/2026 về việc lấy ý kiến chuyên môn, kỹ thuật nâng cấp Trang thông tin thương mại điện tử www.nongsandalatlamdong.vn, làm cơ sở đề xuất bố trí nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số liên quan đến hoạt động của Chi cục và Trang thông tin thương mại điện tử.

2. Tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số (nếu được phân công)

Chi cục thực hiện tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về chuyển đổi số, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thông qua hội nghị, họp giao ban, sinh hoạt Chi bộ, các hoạt động chuyên môn và trên các nền tảng thông tin điện tử.

Cổng thông tin điện tử của Chi cục đã đăng tải 595 tin, bài, thu hút trên 2,16 triệu lượt truy cập; nền tảng thông tin thương mại điện tử trên Zalo đã cập nhật 933 đơn vị, 2.013 sản phẩm, đăng tải 604 tin, bài, đạt lũy kế 2.348.780 lượt truy cập đến hết tháng 6/2026.

Về tập huấn, Chi cục đã tổ chức 01 lớp tập huấn ứng dụng AI cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Đồng thời, Chi cục cử 21 công chức, viên chức tham gia lớp tập huấn AI do cấp tỉnh tổ chức và được cấp giấy chứng nhận.

3. Điều kiện bảo đảm (nếu được phân công)

Chi cục duy trì kết nối Internet, hệ thống quản lý văn bản điện tử, thư điện tử công vụ, Cổng dịch vụ công quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung và các hệ thống chuyên ngành phục vụ công tác quản lý, giải quyết thủ tục hành chính.

100% công chức, viên chức và người lao động sử dụng điện thoại thông minh có kết nối Internet; các thiết bị máy tính, máy in, máy scan được trang bị phục vụ xử lý công việc và số hóa hồ sơ.

Chi cục đã xây dựng, cập nhật cơ sở dữ liệu gồm 9.150 cơ sở sản xuất, kinh doanh; 2.919 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; 6.319 lượt thanh tra, kiểm tra; 3.822 lượt lấy mẫu kiểm nghiệm và trên 803 hồ sơ tự công bố sản phẩm.

Nguồn nhân lực chuyển đổi số hiện chủ yếu thực hiện theo hình thức kiêm nhiệm; Chi cục chưa có nhân lực chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số và quản trị dữ liệu. Việc đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, AI được quan tâm nhưng nguồn nhân lực chuyên sâu còn hạn chế.

Kinh phí dành cho chuyển đổi số còn hạn chế, chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu đầu tư, nâng cấp hạ tầng và thiết bị. Chi cục đã tham mưu nâng cấp Trang thông tin thương mại điện tử và đề xuất bố trí kinh phí thực hiện.

4. Kết quả thực hiện theo lĩnh vực được phân công

Hiện nay, Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT được giao thực hiện giải quyết 12 thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và PTTT nông, lâm, thủy sản cấp tỉnh. Sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, Chi cục đã rà soát, cập nhật các thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết theo các quy định, quyết định công bố và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ, trả kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến, khai thác và tái sử dụng dữ liệu:

+ Tổng số hồ sơ tiếp nhận: 585 hồ sơ; trong đó 585 hồ sơ tiếp nhận trực tuyến, đạt 100%.

+ Số hồ sơ đã giải quyết: 585 hồ sơ; trong đó 585 hồ sơ giải quyết trước hạn, đạt 100% hồ sơ giải quyết trước hạn và đúng hạn

Công tác số hóa dữ liệu được đẩy mạnh với 9.150 cơ sở, 2.919 Giấy chứng nhận, 6.319 lượt thanh tra, kiểm tra, 3.822 lượt lấy mẫu và trên 803 hồ sơ tự công bố sản phẩm được cập nhật. Dữ liệu được khai thác phục vụ tra cứu, thống kê, kiểm tra, giám sát, đánh giá rủi ro và quản lý chuyên ngành.

Trong thời kỳ báo cáo, 100% hồ sơ thủ tục hành chính phát sinh tại Chi cục được tiếp nhận và thực hiện thanh toán trực tuyến, góp phần tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

Việc tiếp nhận, xử lý và trả kết quả thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường điện tử theo quy định; dữ liệu hồ sơ được cập nhật, khai thác phục vụ công tác quản lý và giải quyết thủ tục hành chính.

Trong kỳ báo cáo, không phát sinh hồ sơ quá hạn; không có phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

5. Chất lượng phục vụ, phản ánh và khả năng tiếp cận

Chi cục đặt mục tiêu mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đạt trên 90%; đồng thời triển khai dịch vụ công trực tuyến, thủ tục không sử dụng hồ sơ

giấy, công khai thông tin và hướng dẫn tổ chức, doanh nghiệp nhằm nâng cao chất lượng phục vụ.

Chi cục thực hiện tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định; công khai, minh bạch thông tin về thủ tục, thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết và phương thức thực hiện theo quy định.

Phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến TTHC, dịch vụ công; kết quả xử lý và vụ việc nổi cộm: trong thời gian qua chưa tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công thuộc phạm vi giải quyết của đơn vị.

Đối với người dân ở vùng sâu, vùng xa, người cao tuổi, người có hạn chế về kỹ năng số và các đối tượng gặp khó khăn trong tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, các công chức, viên chức được giao giải quyết thủ tục hành chính thường xuyên chủ động hướng dẫn, hỗ trợ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan để bảo đảm việc tiếp cận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật, tác động đối với người dân, doanh nghiệp và hiệu quả quản lý nhà nước.

Công tác chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công thuộc lĩnh vực Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường được Chi cục quan tâm triển khai, gắn với cải cách hành chính và nhiệm vụ chuyên môn.

Chi cục đã xây dựng, tích hợp 12 thủ tục hành chính không sử dụng hồ sơ giấy; trong thời kỳ báo cáo, 100% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết và thanh toán trực tuyến, không phát sinh hồ sơ quá hạn, không có phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc giải quyết thủ tục hành chính.

Công tác số hóa, xây dựng và khai thác dữ liệu chuyên ngành được đẩy mạnh với dữ liệu của 9.150 cơ sở sản xuất, kinh doanh; 2.919 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; 6.319 lượt thanh tra, kiểm tra; 3.822 lượt lấy mẫu kiểm nghiệm và trên 803 hồ sơ tự công bố sản phẩm. Dữ liệu được khai thác phục vụ tra cứu, thống kê, kiểm tra, giám sát và đánh giá rủi ro, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Việc đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến, số hóa dữ liệu và ứng dụng các nền tảng số góp phần giảm thời gian, chi phí thực hiện thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã và cơ sở sản xuất, kinh doanh; đồng thời từng bước chuyển phương thức quản lý từ hồ sơ giấy sang quản lý dựa trên dữ liệu.

2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc theo các nhóm: thể chế; hạ tầng, phần mềm, dữ liệu; nhân lực; kinh phí; phối hợp liên thông; khả năng tiếp cận dịch vụ số.

Một số dữ liệu chuyên ngành chưa được chuẩn hóa, đồng bộ đầy đủ giữa các hệ thống.

Hạ tầng công nghệ thông tin và thiết bị chưa được đầu tư đồng bộ; thiết bị máy tính, dung lượng lưu trữ dữ liệu còn hạn chế.

Việc kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị còn cần tiếp tục hoàn thiện.

Nhân lực chuyên sâu về công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và quản trị dữ liệu còn thiếu; công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số chủ yếu theo hình thức kiêm nhiệm. Kỹ năng số cần tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Một số tổ chức, cá nhân, nhất là các đối tượng ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, còn gặp khó khăn trong việc tiếp cận, thao tác trên môi trường số; do đó vẫn cần tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ trong quá trình thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

Trong quá trình thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, việc thay đổi đầu mối, thẩm quyền và phương thức phối hợp đặt ra yêu cầu phải tiếp tục cập nhật, điều chỉnh quy trình và dữ liệu.

Kinh phí dành riêng cho việc nâng cấp, duy trì và phát triển các giải pháp số chuyên ngành còn hạn chế.

3. Nguyên nhân khách quan, chủ quan; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị có liên quan; nội dung thuộc thẩm quyền địa phương và nội dung vượt thẩm quyền.

Nguyên nhân khách quan: Hệ thống dữ liệu chuyên ngành có phạm vi rộng, số lượng đối tượng quản lý lớn và phân bố trên địa bàn rộng; dữ liệu được hình thành từ nhiều nguồn, nhiều cấp. Việc thay đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương và sắp xếp đơn vị hành chính cũng tác động đến việc cập nhật, chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu.

Nguyên nhân chủ quan: Nguồn lực về nhân lực, kinh phí và chuyên môn công nghệ thông tin của Chi cục còn hạn chế; cán bộ chủ yếu thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số theo hình thức kiêm nhiệm với nhiệm vụ chuyên môn.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

1. Đối với Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Tiếp tục hoàn thiện, chuẩn hóa và kết nối các cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp, chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc và phát triển thị

trường; tăng cường hướng dẫn kỹ thuật để địa phương có thể kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu.

2. Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn Chi cục trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số thuộc lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và PTTT nông lâm thủy sản; hỗ trợ rà soát, cập nhật các quy trình giải quyết thủ tục hành chính phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các sở ngành liên quan thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số, quản trị và khai thác dữ liệu cho đội ngũ công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nhất là cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật dữ liệu chuyên ngành.

Trên đây là báo cáo kết quả chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công của Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT, kính gửi Văn phòng Sở tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, HCTH_{D.Thu}.

**KT.CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Võ Văn Đàn

BIỂU TỔNG HỢP

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung của bộ, ngành
(Kèm theo Báo cáo số /BC-CCPT ngày 11/8/2026 của Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT)

Cơ quan, đơn vị báo cáo: Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT

Tên hệ thống: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ngành NN và MT

Bộ, ngành quản lý hệ thống: Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Thời kỳ số liệu: Từ ngày 01/7/2025 đến ngày 30/6/2026

Thời điểm khai thác số liệu: 10/8/2026

Stt	Nhóm TTHC	Số TTHC thuộc nhóm	Tổng số hồ sơ tiếp nhận xử lý	Số hồ sơ đã giải quyết	Số hồ sơ đang giải quyết	Số hồ sơ chưa giải quyết	Đúng hạn và trước hạn	Số hồ sơ quá hạn			Số hồ sơ gia hạn				Ghi chú
								Đã giải quyết	Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Tổng số	Đã giải quyết	Đang giải quyết	Chưa giải quyết	
1	TTHC đã cung cấp DVC trực tuyến toàn trình	12	585	585	0	0	585	0	0	0	0	0	0	0	
2	TTHC đã cung cấp DVC trực tuyến một phần														
3	TTHC chưa cung cấp DVC trực tuyến														
	Tổng cộng	12	585	585	0	0	585	12	0	0	0	0	0	0	

BIỂU CHI TIẾT THEO LĨNH VỰC

(Kèm theo Báo cáo số /BC-CCPT ngày 11/8/2026 của Chi cục Chất lượng, Chế biến và PTTT)

Stt	Lĩnh vực	Số TTHC có phát sinh hồ sơ	Tổng số hồ sơ tiếp nhận	Trực tuyến	Trực tiếp	Đã giải quyết	Đúng hạn và trước hạn	Đã giải quyết quá hạn	Đang giải quyết	Ghi chú
1	Chất lượng, An toàn thực phẩm	3	585	585	0	585	585	0	0	

